

Số: /QĐ-UBND

Yên Thượng, ngày 30 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính Xã Yên Thượng năm 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ YÊN THƯỢNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về
ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 -
2030;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị
quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Nghị quyết số
08-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn
2021 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 162/KH-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân huyện Chợ Đồn về triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày
15/7/2021 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước
giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp
hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh
tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ Quyết định số 2448/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách
hành chính tỉnh Bắc Kạn năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Ủy
ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác Cải
cách hành chính huyện Chợ Đồn năm 2024;

Căn cứ nhiệm vụ thực hiện Cải cách hành chính năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện công tác cải
cách hành chính xã Yên Thượng năm 2024.

(Có Kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND xã; các công chức chuyên môn và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

Như Điều 3 (T/hiện);

- Phòng Nội vụ;
 - TT Đảng ủy;
 - TT HĐND xã;
 - Ủy ban MTTQ VN xã;
 - LĐ UBND xã;
 - Các bộ phận chuyên môn (t/h);
 - Công TTĐT xã (đăng tải);
 - Lưu: VP.
- | (B/cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ma Văn Thái

KẾ HOẠCH**Thực hiện công tác cải cách hành chính xã Yên Thượng năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày 30/01/2024
của UBND xã Yên Thượng)*

Căn cứ Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND xã Yên Thượng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025; Căn cứ Quyết định số 281/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Chợ Đồn về việc ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính huyện Chợ Đồn năm 2024.

Ủy ban nhân dân xã Yên Thượng ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC) năm 2024, với những nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu chung:**

Đẩy mạnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp về công tác CCHC trong Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025. Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, giai đoạn 2021 – 2025. Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND xã Yên Thượng về triển khai thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 và Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 22/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025. Trong đó, thực hiện có hiệu quả, đồng bộ các lĩnh vực CCHC, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao Chỉ số CCHC của tỉnh, Chỉ số hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn, các ban ngành đoàn thể trong việc thực hiện CCHC, coi công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên và là khâu đột phá của xã.

2. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức đối với công tác CCHC; đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức trong thực thi nhiệm vụ.

4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ, công chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào tiến trình CCHC và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

5. Tham gia các lớp bồi dưỡng tập huấn cho công chức tham mưu thực hiện công tác CCHC do cấp trên tổ chức.

6. Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện các dự án, chương trình, kế hoạch CCHC của xã.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các bộ phận chuyên môn được lãnh đạo UBND xã giao chủ trì thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC tại Mục II, Kế hoạch này, chịu trách nhiệm thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ.

Căn cứ Kế hoạch của cấp trên và tình hình thực tế của đơn vị, xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2024 ban hành theo thời gian quy định *(trong đó xác định rõ mục tiêu, nội dung, giải pháp và phân công rõ trách nhiệm của các công chức trực thuộc trong triển khai các nội dung)*. Bố trí kinh phí thực hiện công tác CCHC của đơn vị.

Phổ biến, quán triệt các nội dung trong Kế hoạch này và của cấp trên đến toàn thể cán bộ, công chức thuộc đơn vị.

2. Trang thông tin điện tử của địa phương thường xuyên thông tin, tuyên truyền tình hình triển khai, kết quả thực hiện các nhiệm vụ CCHC của Kế hoạch.

3. Công chức Văn phòng- thống kê phục trách công tác CCHC phối hợp với

các công chức chuyên môn chịu trách nhiệm tham mưu cho UBND xã các giải pháp, biện pháp nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra giám sát đối với công tác CCHC.

4. Ban chỉ đạo CCHC xã chỉ đạo, đôn đốc các bộ phận chuyên môn thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

5. Đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã; đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, tổ chức chính trị - xã hội xã: Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC, đặc biệt là công tác giải quyết TTHC của địa phương để kiến nghị kịp thời thực hiện các giải pháp, biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, khắc phục những tồn tại, hạn chế.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác CCHC xã Yên Thượng năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh đề nghị các bộ phận chuyên môn phản ánh về UBND xã (*qua Bộ phận Văn phòng UBND*) để xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC**Các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể triển khai kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2024**

| TT | 1-Mục tiêu | 2-Nhiệm vụ | 3-Hoạt động | 4-Kết quả/ Sản phẩm | 5-Cơ quan chủ trì | 6-Bộ phận thực hiện | 7-Thời gian thực hiện | 8-Dự kiến kinh phí |
|----------|--|---|--|-------------------------------------|----------------------|--|-----------------------------|--------------------------|
| I | CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH | | | | | | | |
| 1 | 1.1. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành trong công tác CCHC trên địa bàn xã. Tăng cường trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn, nhất là các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC của xã, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong triển khai các nhiệm vụ CCHC. | 2.1. Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC đã xác định trong kế hoạch CCHC năm 2024 | 3.1. Xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo | Văn bản chỉ đạo của UBND xã | UBND xã | Công chức phụ trách công tác CCHC tham mưu thực hiện | Quý I/2024 | |
| 2 | | 2.2. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC | 3.2. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền CCHC | Kế hoạch tuyên truyền CCHC năm 2024 | UBND xã | Công chức phụ trách công tác CCHC tham mưu thực hiện | Quý I/2024 | |
| | | | 3.3. Thực hiện tuyên truyền trên Công/trang thông tin điện tử của đơn vị; tiếp sóng, tuyên truyền trên truyền hình, đài truyền thanh...; các hội nghị, cuộc thi... | Các hình thức tuyên truyền | UBND xã | Công chức phụ trách công tác CCHC phối hợp với công chức VHXX phụ trách công tác TTTT tham mưu thực hiện | Thường xuyên | |
| 3 | | 2.3. Phối hợp với cấp trên trong công tác kiểm tra công tác CCHC tại đơn vị | 3.4. Khắc phục những tồn tại, hạn chế và những kiến nghị của Đoàn kiểm tra | Báo cáo của đơn vị sau kiểm tra | UBND xã | Các công chức chuyên môn phối hợp thực hiện | Quý IV/2024 | |
| 4 | 1.2. Kết quả Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ | 2.4. Đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC gắn với thực hiện chuyên môn | 3.5. Xây dựng và ban hành văn bản chỉ đạo, xây dựng sáng kiến, giải pháp mới | Báo cáo kết quả của đơn vị | UBND xã | Các công chức chuyên môn | Quý I-III/2024 | |
| | | | 3.6. Xây dựng sáng kiến, giải pháp mới | Văn bản đề nghị cấp trên công | UBND xã | Cán bộ, công chức xã | Quý II-IV/2024 | |

| TT | 1-Mục tiêu | 2-Nhiệm vụ | 3-Hoạt động | 4-Kết quả/ Sản phẩm | 5-Cơ quan chủ trì | 6-Bộ phận thực hiện | 7-Thời gian thực hiện | 8-Dự kiến kinh phí |
|----|---|--|---|--|----------------------|---|-----------------------------|--------------------------|
| | quan hành chính nhà nước (SIPAS) cấp xã năm 2024 tăng so với năm 2023 | | trình cấp có thẩm quyền phê duyệt | nhận các sáng kiến, kinh nghiệm | | | | |
| 5 | | 2.5. Thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ UBND tỉnh, UBND huyện, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND huyện giao tại các quyết định, chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo... | 3.7. Triển khai thực hiện có hiệu quả, đúng tiến độ các nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao, | Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao | UBND xã | Công chức phụ trách công tác CCHC | Thường xuyên | |
| 6 | | 2.6. Tiếp tục triển khai bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC UBND cấp xã | 3.8. Phối hợp tổ chức điều tra xã hội học chỉ số CCHC năm 2024 | Văn bản triển khai | UBND | CC phụ trách công tác CCHC, các thôn trên địa bàn xã | Tháng 10- 11/2024 | |
| | | | 3.9. Tự đánh giá chấm điểm chỉ số CCHC cấp xã năm 2024 | Báo cáo kết quả đánh giá của UBND xã | UBND xã | Công chức phụ trách công tác CCHC | Tháng 11/2024 | |
| 7 | 1.3. Tăng cường thu hút đầu tư góp phần đẩy mạnh phát triển KTXH trên địa bàn xã; nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã năm 2024 | 2.7. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp xã năm 2024 | 3.10. Xây dựng kế hoạch hoặc văn bản triển khai nâng cao năng lực cạnh tranh cấp xã năm 2024 | Kế hoạch của UBND xã | UBND xã | Công chức tham mưu thực hiện | Quý II/2024 | |
| 8 | | 2.8. Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo xã với người dân, doanh nghiệp | 3.11. Xây dựng kế hoạch, chương trình đối thoại của UBND xã | Kế hoạch, chương trình, các cuộc đối thoại, các văn bản liên quan | UBND xã | Công chức Văn phòng phụ trách công tác CCHC | Quý II- IV/2024 | |
| 9 | | 2.9. Đẩy mạnh việc phối hợp với các nhà | 3.12. Phối hợp các nhà đầu tư thực hiện các | Văn bản phối hợp (nếu có) | UBND xã | Các công chức chuyên môn | Thường xuyên | |

| TT | 1-Mục tiêu | 2-Nhiệm vụ | 3-Hoạt động | 4-Kết quả/ Sản phẩm | 5-Cơ quan chủ trì | 6-Bộ phận thực hiện | 7-Thời gian thực hiện | 8-Dự kiến kinh phí |
|-----------|---|--|--|--|-----------------------------|---|--|--------------------------|
| | | đầu tư thực hiện các thủ tục về đầu tư | thủ tục về đầu tư theo thẩm quyền và nội dung liên quan (nếu có) | | | | | |
| II | CẢI CÁCH THỂ CHẾ | | | | | | | |
| 10 | 1.4. Văn bản QPPL của xã ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính khả thi. | 2.10. Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2024 và triển khai thực hiện | 3.13. Xây dựng dự thảo kế hoạch và báo cáo trình UBND xã ban hành | Kế hoạch UBND xã; Báo cáo kết quả thực hiện | UBND xã | Công chức Tư pháp- hộ tịch | Ban hành Kế hoạch tháng 12/2023; Triển khai trong năm 2024 | |
| 11 | | 2.11. Kịp thời thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản QPPL | 3.14. Tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền đối với các văn bản QPPL của HĐND và UBND xã | Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản | UBND xã | Công chức Tư pháp- hộ tịch | Thường xuyên | |
| 12 | | | | | | | | |
| 13 | | 2.12. Tiếp tục thực hiện hệ thống hoá văn bản QPPL của HĐND, UBND xã ban hành kỳ 2019-2023 thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý | 3.15. Báo cáo kết quả hệ thống hoá văn bản QPPL của UBND xã Yên Thượng kỳ 2019-2023 | Các văn bản, báo cáo kết quả hệ thống hoá văn bản kỳ 2019-2023 | UBND xã | Công chức Tư pháp – hộ tịch | Trong năm 2024 | |
| 14 | | | | | | | | |
| 15 | 2.13. Ban hành Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Yên Thượng năm 2024 | 3.16. Xây dựng dự thảo Kế hoạch Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã Yên Thượng năm 2024 trình UBND xã ban hành | Kế hoạch của UBND xã | UBND xã | Công chức Tư pháp – hộ tịch | Ban hành kế hoạch theo thời gian yêu cầu của UBND huyện; tổ | | |

| TT | 1-Mục tiêu | 2-Nhiệm vụ | 3-Hoạt động | 4-Kết quả/ Sản phẩm | 5-Cơ quan chủ trì | 6-Bộ phận thực hiện | 7-Thời gian thực hiện | 8-Dự kiến kinh phí |
|------------|------------------------------------|---|---|------------------------|----------------------|-----------------------------|-------------------------------|--------------------------|
| | thi hành pháp luật. | | | | | | chức thực hiện năm 2024 | |
| 16 | | 2.14. Ban hành Kế hoạch kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã Yên Thượng năm 2024 | 3.17. Xây dựng dự thảo Kế hoạch kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã Yên Thượng năm 2024 trình UBND xã ban hành | Kế hoạch của UBND xã | UBND xã | Công chức Tư pháp – hộ tịch | Trong năm 2024 | |
| 17 | | 2.15. Ban hành Kế hoạch điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã Yên Thượng năm 2024 | 3.18. Xây dựng dự thảo Kế hoạch điều tra, khảo sát theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn xã Yên Thượng năm 2024 trình UBND huyện ban hành | Kế hoạch của UBND xã | UBND xã | Công chức Tư pháp – hộ tịch | Quý II/2024 | |
| 18 | | 2.16. Ban hành báo cáo kết quả Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2024 | 3.19. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã năm 2024 trình UBND xã ban hành | Báo cáo của UBND xã | UBND xã | Công chức Tư pháp- hộ tịch | Tháng 12/2024 | |
| III | CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH | | | | | | | |
| 19 | 1.6. 100% kịp | 2.17. Công khai thủ | 3.20. Công khai TTHC | trên Công TTĐT | UBND xã | Các công chức | Thường | |

| TT | 1-Mục tiêu | 2-Nhiệm vụ | 3-Hoạt động | 4-Kết quả/ Sản phẩm | 5-Cơ quan chủ trì | 6-Bộ phận thực hiện | 7-Thời gian thực hiện | 8-Dự kiến kinh phí |
|----|--|---|---|---|----------------------|---|---------------------------------------|---|
| | thời, đúng quy định | tục hành chính (TTHC) | trên Cổng TTĐT của xã; Bộ phận Một cửa cấp xã | của xã; Bộ phận Một cửa cấp xã | | chuyên môn có TTHC, Bộ phận Một cửa xã | xuyên | |
| 20 | 1.7. 100% hồ sơ TTHC khi tiếp nhận phải được số hóa | 2.18. Việc ký số thành phần hồ sơ tại Bộ phận Một cửa theo đúng quy định; Hồ sơ TTHC khi tiếp nhận phải được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên Phần mềm Một cửa điện tử của xã | 3.21. Chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức tại Bộ phận Một cửa thực hiện đảm bảo quy trình số hóa theo quy định | Hồ sơ TTHC được số hóa để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu trong giải quyết TTHC trên môi trường điện tử | UBND xã | Các công chức chuyên môn có TTHC, Bộ phận Một cửa xã | Trong năm 2024 | |
| 21 | 1.8. Rà soát, đơn giản hóa định kỳ trong năm: 20% tổng số TTHC được rà soát có phương án được phê duyệt (tối thiểu 10 TTHC) | 2.19. Rà soát, đánh giá TTHC; trong đó tập trung rà soát, đơn giản hóa về thành phần hồ sơ, thời gian giải quyết, yêu cầu, điều kiện kinh doanh, đẩy mạnh ủy quyền, phân cấp trong giải quyết TTHC | 3.22. Xây dựng kế hoạch; tổ chức rà soát, đánh giá; Qua rà soát, đánh giá có phương án đơn giản hóa trình UBND cấp trên phê duyet | Báo cáo đề xuất phương án đơn giản hóa trình UBND cấp trên phê duyệt | UBND xã | Công chức chuyên môn | Theo Kế hoạch của UBND huyện | |
| | 1.9. Rà soát phát sinh trong năm: Theo chỉ tiêu tại văn bản của UBND huyện | | 3.23. Báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND huyện | | | | | Theo văn bản chỉ đạo của UBND huyện |
| 22 | 1.10. 20% hồ sơ TTHC được chứng thực điện tử trên tổng số hồ sơ phát sinh của thủ tục chứng thực bản sao từ | 2.20. Đẩy mạnh việc thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính | 3.24. Tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính | Hồ sơ của thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính được chứng thực điện tử | UBND xã | Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã | Trong năm 2024 | |

| TT | 1-Mục tiêu | 2-Nhiệm vụ | 3-Hoạt động | 4-Kết quả/ Sản phẩm | 5-Cơ quan chủ trì | 6-Bộ phận thực hiện | 7-Thời gian thực hiện | 8-Dự kiến kinh phí |
|-----------|--|--|---|--|----------------------|--|-----------------------------|--------------------------|
| | bản chính | | | | | | | |
| 23 | 1.11. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt 90% trở lên | 2.21. Thực hiện đối thoại giữa lãnh đạo xã với tổ chức, cá nhân về TTHC | 3.25. Xây dựng kế hoạch để tổ chức đối thoại/khảo sát, lấy ý kiến của người dân; Qua rà soát, đánh giá có báo cáo kết quả thực hiện, gửi UBND huyện | Các cuộc đối thoại được tổ chức | UBND xã | Các công chức chuyên môn, các bộ phận liên quan | Trong năm 2024 | |
| 24 | 1.12. 100% kiến nghị, phản ánh được xử lý dứt điểm | 2.22. Tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính/hành vi hành chính | 3.26. Tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị và tham mưu xử lý theo quy định | Văn bản chỉ đạo; Báo cáo giải trình; văn bản xin lỗi của đơn vị (nếu có) | UBND xã | Các công chức chuyên môn, các bộ phận liên quan | Thường xuyên trong năm 2024 | |
| IV | CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY | | | | | | | |
| 25 | 1.13. Đảm bảo tổ chức bộ máy đơn vị được sắp xếp tinh gọn, hoạt động hiệu quả và đúng quy định pháp luật hiện hành | 2.23. Tiếp tục rà soát sắp xếp các thôn (nếu có) | 3.27. thực hiện rà soát | Kế hoạch thực hiện | UBND xã | Công chức chuyên môn tham mưu phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện | Trong năm 2024 | |
| 26 | | | | | | | | |
| 27 | | | 3.28. Trình cấp có thẩm quyền phê duyệt việc sáp nhập các thôn (nếu có) | Tờ trình của UBND xã | UBND xã | Công chức chuyên môn tham mưu phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện | Trong năm 2024 | |
| 28 | 1.14. Đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền quản | 2.24. Thực hiện tốt việc phân cấp quản lý nhà nước theo Nghị | 3.29. Tiếp tục triển khai việc thực hiện theo phân cấp quản lý | Văn bản | UBND xã | Công chức chuyên môn tham mưu phối | Năm 2024 | |

| TT | 1-Mục tiêu | 2-Nhiệm vụ | 3-Hoạt động | 4-Kết quả/ Sản phẩm | 5-Cơ quan chủ trì | 6-Bộ phận thực hiện | 7-Thời gian thực hiện | 8-Dự kiến kinh phí | | |
|----------|---|--|--|-------------------------|----------------------|---|-----------------------------|--------------------------|---|------------------------|
| | lý | quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. | theo ngành, lĩnh vực | | | hợp với các bộ phận liên quan thực hiện | | | | |
| V | CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ | | | | | | | | | |
| 29 | 1.15. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức | 2.25. Văn bản đề nghị tuyển dụng công chức (nếu có) | 3.30. Rà soát, đăng ký tuyển dụng theo quy định | Công văn | UBND xã | Công chức chuyên môn tham mưu phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện | Quý II - IV/2024 | | | |
| 30 | | 2.26. Thực hiện đúng các quy định về công tác quy hoạch, bổ nhiệm lãnh đạo quản lý | 3.31. Rà soát, xây dựng quy hoạch lãnh đạo quản lý theo quy định | Danh sách quy hoạch | UBND xã | Công chức chuyên môn tham mưu phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện | Thường xuyên | | | |
| 31 | | | | | | | | | | |
| 32 | | 2.27. Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, | 3.32. Rà soát thống kê cán bộ, công chức không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao đề nghị cấp có thẩm quyền tinh giản | Tờ trình của đơn vị | UBND xã | | | | | |
| 33 | | 2.28. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức | 3.33. Ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức | Kế hoạch của UBND xã | UBND xã | Công chức chuyên môn tham mưu phối hợp với các bộ phận liên quan thực hiện | Quý I/2024 | | | |
| 34 | | | | | | | | | 3.34. Phối hợp, tạo điều kiện, cử cán bộ, công chức tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng | Văn bản của UBND xã |
| 35 | | | | | | | | | | |

| TT | 1-Mục tiêu | 2-Nhiệm vụ | 3-Hoạt động | 4-Kết quả/ Sản phẩm | 5-Cơ quan chủ trì | 6-Bộ phận thực hiện | 7-Thời gian thực hiện | 8-Dự kiến kinh phí |
|------------|--|---|---|--|----------------------|--|-----------------------------|--------------------------|
| VI | CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG | | | | | | | |
| TT | 1.Mục tiêu | 2.Nhiệm vụ | 3. Hoạt động | 4.Kết quả/ sản phẩm | 5.Cơ quan chủ trì | 6.Bộ phận thực hiện | 7.Thời gian thực hiện | 8.Dự kiến Kinh phí |
| 36 | 1.16. Nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại đơn vị | 2.29. Cập nhật, triển khai hướng dẫn kịp thời khi Bộ Tài chính ban hành, hướng dẫn các nội dung mới liên quan thực hiện cơ chế tự chủ tài chính | 3.35. Xây dựng văn bản thực hiện | Kế hoạch | UBND xã | Công chức chuyên môn tham mưu thực hiện | Trong năm 2024 | |
| 37 | 1.17. Phối hợp thực hiện kiểm tra việc sử dụng kinh phí tại đơn vị | 2.30. Phối hợp kiểm tra việc quản lý sử dụng kinh phí nguồn NSNN | 3.36. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ phục vụ kiểm tra | Báo cáo | UBND xã | Công chức chuyên môn tham mưu thực hiện | Trong năm 2024 | |
| 38 | 1.18. Giải ngân kịp thời, đúng các quy định hiện hành nguồn vốn đầu tư công | 2.31. Tập trung giải ngân vốn đầu tư công | 3.37. Theo dõi, đôn đốc tình hình giải ngân vốn đầu tư công | Báo cáo của UBND xã | UBND xã | Công chức chuyên môn tham mưu thực hiện | Thường xuyên | |
| VII | XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ | | | | | | | |
| 39 | 1.19. 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh phục vụ | 2.32. Tiếp tục triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) (nếu có) | 3.38. Duy trì hoạt động Trung tâm điều hành thông minh (IOC) (nếu có) | Các hệ thống đi vào hoạt động | UBND xã | Công chức chuyên môn, Bộ phận Một cửa xã | Giai đoạn 2022 - 2025 | |
| 40 | | 2.33. Thực hiện báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh | 3.39. Thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định | cập nhật đầy đủ dữ liệu báo cáo đúng theo chế độ báo cáo của tỉnh, huyện | UBND xã | Công chức Văn phòng UBND xã | Trong năm 2024 | |

| TT | 1-Mục tiêu | 2-Nhiệm vụ | 3-Hoạt động | 4-Kết quả/ Sản phẩm | 5-Cơ quan chủ trì | 6-Bộ phận thực hiện | 7-Thời gian thực hiện | 8-Dự kiến kinh phí |
|----|---|---|--|--|------------------------|--|--------------------------------------|--------------------------|
| | hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành. | | | | | | | |
| 41 | 1.20. 40% cuộc họp của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể (trừ các cuộc họp mật) được tổ chức trực tuyến. | 2.34. Thực hiện cuộc họp trực tuyến 4 cấp từ trung ương tới địa phương và các cuộc họp trực tuyến nội tỉnh trên địa bàn tỉnh, huyện | 3.40. Tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, tập huấn, Hội thảo, công bố, hoạt động, phát động trên hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến do Trung ương, tỉnh, huyện, ngành dọc tổ chức | Các cuộc họp, hội nghị, tập huấn Hội thảo, công bố, hoạt động, phát động được tổ chức trực tuyến | UBND xã | Cán bộ, công chức xã | Trong năm 2024 | |
| 42 | 1.21. 85% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). | 2.35. Đẩy mạnh việc thực hiện cập nhật, luân chuyển hồ sơ văn bản hành chính trên phần mềm quản lý văn bản; cập nhật, luân chuyển xử lý hồ sơ giải quyết TTHC trên phần mềm Một cửa điện tử, Một cửa điện tử liên thông và DVCT mức độ cao của tỉnh | 3.41. Đảm bảo nhập đủ hồ sơ, tài liệu và luân chuyển xử lý theo quy trình trên hồ sơ công việc trên các phần mềm. 3.42. Theo dõi, thống kê số lượng hồ sơ công việc được luân chuyển trên các phần mềm trong báo cáo tình hình sử dụng các phần mềm dùng chung hàng tháng | Hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng Thống kê cụ thể số lượng hồ sơ văn bản, hồ sơ giải quyết TTHC được xử lý trên các phần mềm | UBND xã UBND xã | Công chức chuyên môn phối hợp thực hiện Công chức chuyên môn phối hợp thực hiện | Trong năm 2024 Trong năm 2024 | |
| 43 | 1.22. Hạ tầng mạng băng rộng cấp quang phủ trên 80% hộ gia đình; | 2.36. Phối hợp với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ và phát triển hạ tầng | 3.43. Ban hành văn bản phối hợp doanh nghiệp dung cấp dịch vụ Viễn thông, | Văn bản đề nghị của UBND xã | UBND xã | Các công chức chuyên môn tham mưu thực hiện | Trong năm 2024 | |

| TT | 1-Mục tiêu | 2-Nhiệm vụ | 3-Hoạt động | 4-Kết quả/ Sản phẩm | 5-Cơ quan chủ trì | 6-Bộ phận thực hiện | 7-Thời gian thực hiện | 8-Dự kiến kinh phí |
|----|--|---|--|---|----------------------|--|-----------------------------|--------------------------|
| | phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh. | | Internet trên địa bàn xã | | | | | |
| 44 | 1.23. 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng DVCTT được cấp định danh và xác thực điện tử. | 2.37. Đảm bảo người dân, doanh nghiệp có nhu cầu sử dụng DVCTT tạo tài khoản, đăng nhập sử dụng trên Cổng DVC quốc gia | 3.44. Tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp đăng ký tài khoản và sử dụng DVCTT. | 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến qua tài khoản trên Cổng DVC quốc gia | UBND cấp xã | Các công chức chuyên môn tham mưu thực hiện | Trong năm 2024 | |
| 45 | 1.24. 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; 80% TTHC của tỉnh thực hiện qua DVCTT toàn trình, trong đó 100% DVCTT được tích hợp trên Cổng DVC quốc gia; tỷ lệ hồ sơ TTHC phát sinh trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết đạt từ 40% trở lên. | 2.38. Tiếp tục rà soát, nâng cao tỷ lệ cung cấp DVCTT toàn trình; tỷ lệ tích hợp trên Cổng DVC quốc gia; nâng tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC phát sinh trực tuyến. | 3.45. Thường xuyên rà soát, tái cấu trúc các TTHC nhằm đơn giản hóa TTHC, bổ sung danh mục các TTHC đủ điều kiện và được cung cấp thành DVCTT. | Đơn giản hóa TTHC; nâng cao tỷ lệ DVCTT | UBND xã | Các công chức chuyên môn tham mưu thực hiện | Thường xuyên | |
| | | | 3.46. Hoàn thiện và đảm bảo cập nhật chuẩn biểu mẫu điện tử (e-form) cho 100% DVCTT | Tạo lập e-form đầy đủ, chính xác cho 100% DVCTT | UBND xã | Các công chức tham mưu thực hiện | Thường xuyên | |
| | | | 3.47. Tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp nộp hồ sơ DVCTT | Nâng cao tỷ lệ hồ sơ DVCTT | UBND cấp xã; | Các công chức tham mưu thực hiện; Tổ công nghệ số cộng đồng; | Thường xuyên | |
| | | | 3.48. Tổ chức các hoạt | | UBND cấp xã | Các công chức | Thường | |

| TT | 1-Mục tiêu | 2-Nhiệm vụ | 3-Hoạt động | 4-Kết quả/ Sản phẩm | 5-Cơ quan chủ trì | 6-Bộ phận thực hiện | 7-Thời gian thực hiện | 8-Dự kiến kinh phí |
|----|--|---|---|--|----------------------|--|-----------------------------|--------------------------|
| | | | động tuyên truyền về DVCTT, Chuyên đổi số, xây dựng chính quyền điện tử; chính phủ số. | | | tham mưu thực hiện; Tổ công nghệ số cộng đồng; | xuyên | |
| 46 | 1.25. Hoàn thiện hạ tầng, đảm bảo ATTT | 2.39. Hoàn thiện hạ tầng số; triển khai các giải pháp đảm bảo ATTT mạng cho các hệ thống thông tin của xã | 3.49. Triển khai các hoạt động đảm bảo ATTT mạng | các hoạt động kiểm tra, đánh giá ATTT, tập huấn, diễn tập thực chiến, ... | UBND cấp xã | Các công chức tham mưu thực hiện; Tổ công nghệ số cộng đồng; | Trong năm 2024 | |
| | | | 3.50. Tiếp tục thực hiện đăng ký cấp chứng thư số đối với các bộ phận có nhu cầu. | Cấp mới, thu hồi, thay đổi thông tin, ... chứng thư số chuyên dùng đúng quy định | UBND cấp xã | Các công chức tham mưu thực hiện; Tổ công nghệ số cộng đồng; | Trong năm 2024 | |
| | | | 3.51. Phối hợp triển khai giám sát, đánh giá ATTT định kỳ, đột xuất. | Thực hiện các hoạt động giám sát, đánh giá ATTT theo quy định | UBND cấp xã | Các công chức tham mưu thực hiện; Tổ công nghệ số cộng đồng; | Trong năm 2024 | |
| | | | 3.52. Trình Sở TTTT thẩm định, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT mạng cho các hệ thống thông tin. | Quyết định phê duyệt | UBND cấp xã | Các công chức tham mưu thực hiện | Thường xuyên | |